

Số: 1003/QĐ-CDGTVTTW V

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố mức thu học phí học lại năm học 2022-2023
của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-CDGTVTTWV ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Theo đề nghị của Phụ trách Phòng Tài chính- Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

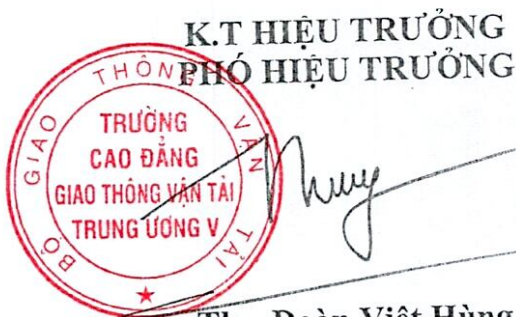
Điều 1. Công bố mức thu học phí đối với trường hợp học lại (theo hình thức học ghép) áp dụng cho học sinh, sinh viên của Trường đăng ký học lại theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng các đơn vị: Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Đào tạo, Phòng Công tác HSSV; Trưởng các phòng, khoa liên quan và HSSV chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *sh*

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Phó Hiệu trưởng;
- Các đơn vị trong Trường;
- Đăng tải trang Website Trường;
- Các lớp HSSV;
- Lưu VT, TCKT. *nh*

K.T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ths. Đoàn Việt Hùng

PHỤ LỤC
Mức thu học phí học lại năm học 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số 1003/QĐ-CDGTVTTH V ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng giao thông vận tải Trung ương V)

I/ CAO ĐẲNG

ĐVT: Đồng

TT	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Số tiền/ 1 tín chỉ
I	Nhóm ngành Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh.	
1	Thiết kế đồ họa	383.000
2	Tiếng Anh; Tiếng Anh du lịch; Quản trị kinh doanh vận tải đường bộ; Logistics; Kinh doanh thương mại; Quản trị kinh doanh xăng dầu và gas.	412.000
3	Kế toán doanh nghiệp	361.000
II	Nhóm ngành Kỹ thuật và Công nghệ thông tin.	
1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	542.000
2	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng; Công nghệ kỹ thuật trắc địa; Công nghệ kỹ thuật giao thông; Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng; Xây dựng công trình thủy; Xây dựng và bảo dưỡng công trình giao thông đường sắt; Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng cầu đường bộ; Điện công nghiệp.	617.000
3	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	548.000
4	Công nghệ ô tô	574.000
5	Chế tạo thiết bị cơ khí	542.000
6	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	554.000
III	Nhóm ngành Sản xuất, chế biến và xây dựng	
1	Xây dựng cầu – đường bộ; Quản lý xây dựng	592.000
IV	Nhóm ngành Dịch vụ, du lịch và môi trường	
1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Bảo hộ lao động	515.000



II/ TRUNG CẤP

ĐVT: Đồng

TT	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Số tiền/ 1 tín chỉ
I	Nhóm ngành Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh.	
1	Kế toán doanh nghiệp	402.000
2	Kế toán xây dựng; Quản lý và bán hàng siêu thị; Kinh doanh vận tải đường bộ; Quản lý kho hàng	444.000
II	Nhóm ngành khoa học, pháp luật và toán.	
1	Dịch vụ pháp lý	471.000
III	Nhóm ngành Kỹ thuật và Công nghệ thông tin.	
1	Lập trình/Phân tích hệ thống (CNTT); Trắc địa công trình; Xây dựng và bảo dưỡng công trình giao thông đường sắt; Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng cầu đường bộ; Hàn; Điện công nghiệp và dân dụng; Bảo trì và sửa chữa ô tô.	665.000
2	Công nghệ ô tô	633.000
3	Vận hành máy thi công nền	613.000
4	Cắt gọt kim loại	654.000
IV	Nhóm ngành Sản xuất, chế biến và xây dựng	
1	Xây dựng cầu - đường bộ; Kỹ thuật xây dựng	638.000